

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Tên gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên phục vụ sản xuất

Dự án/dự toán mua sắm: Phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn

Phát hành ngày: Ngày 26 tháng 03 năm 2025

Ban hành kèm theo Thư mời chào giá cạnh tranh thông thường số: 846/XMBS-VT ngày 26 tháng 03 năm 2025

BÊN MỜI CHÀO GIÁ
CÔNG TY CP XI MĂNG BỈM SƠN
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Huy Quân

Tháng 03/2025

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư/bên mời chào giá	Chủ đầu tư đối với gói mua sắm hàng hóa thuộc dự toán mua sắm mua sắm thường xuyên phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu
Dự toán	Dự toán mua sắm thường xuyên của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.
Luật dân sự	Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội
Quy chế mua sắm	Áp dụng theo Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và dịch vụ ban hành theo Quyết định số 3149/QĐ-XMBS, ngày 27/12/2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn
VND	Đồng tiền Việt Nam đồng

Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.
2. Tên bên mời chào giá là: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.
3. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh thông thường (nộp thư chào giá) gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên phục vụ sản xuất, thuộc dự án phục vụ sản xuất và kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn. Phạm vi cung cấp, yêu cầu của gói mua sắm hàng hóa nêu tại Chương II của bản yêu cầu chào giá này.
4. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của nhà cung cấp

HSCG của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc TCG;
- b) Có đơn chào giá theo mẫu số 01 được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) được gửi đến Công ty CP xi măng Bim Sơn theo đúng thời hạn của Thư chào giá.
- c) Có bản gốc Thư chào giá kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền (bản sao công chứng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)
- d) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên chào giá;
- đ) Thời hạn hiệu lực của TCG đáp ứng theo yêu cầu của chào giá.

Nhà cung cấp có TCG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

Mục 3. Đơn chào giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào giá và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03^a (1,2,3) tại Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm hàng hóa, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu chào giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm hàng hóa trên cơ sở yêu cầu của Thư mời chào giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong

phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu: 03a; 03^a (1); 03^a (2)) Chương III;
3. Cam kết thực hiện gói thầu theo Mẫu 03^a (3) Chương III;
4. Các nội dung cần thiết khác _____ [Ghi tên các thành phần cần thiết khác (nếu có)].

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của Thư chào giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá tối thiểu là **30** ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp yêu cầu chào giá **13 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 03 năm 2025**.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện bằng phong bì kín có niêm phong theo cách của nhà thầu (*Ngoài phong bì ghi rõ: Thư chào giá cạnh tranh, gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên phục vụ sản xuất*), gửi về địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng Vật tư - Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn; Điện thoại: 023 3824242, 023 3824046; không muộn hơn **13 giờ 30 phút, ngày 31 tháng 03 năm 2025**. Các bản chào giá được gửi đến bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời chào giá chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong bản chào giá của từng nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp Thư chào giá, bên mời chào giá lập bên bản tiếp nhận các TCG. Trong vòng 02 giờ bên mời chào giá lập biên bản mở TCG bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của bản chào giá và biên bản tiếp này đến các nhà cung cấp đã nộp Thư chào giá.

3. Bên mời chào giá so sánh các Thư chào giá theo Thư mời chào giá. Trong quá trình đánh giá các Thư chào giá, bên mời chào giá có thể mời nhà cung cấp có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng chào giá

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có TCG đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Thư chào giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói mua sắm hàng hóa được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax hoặc được đăng tải trên Website: <http://ximangbimson.com.vn> của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn, hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng khi tham gia chào giá theo quy định của hồ sơ mời chào giá.

2. Trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá gửi người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị, nhà cung cấp sẽ phải nộp một khoản chi phí là 3.000.000 đồng cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn về giải quyết kiến nghị. Trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị được kết luận là đúng thì chi phí do nhà cung cấp nộp sẽ được hoàn trả bởi cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên đới.

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của bên mời chào giá là: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn.

- Địa chỉ: Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Điện thoại: 037.3824242; Fax: 037.3824046

3. Xử lý vi phạm: Trường hợp nhà cung cấp có các hành vi, vi phạm về chào giá cạnh tranh thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Thư mời chào giá và quy chế mua sắm số: 3149/QĐ XMBS ngày 27/12/2019 của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn và các quy định pháp luật khác liên quan.

Chương II. PHẠM VI CUNG CẤP, YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ (TCG)

Mục 1: Phạm vi cung cấp

1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng chủng loại, số lượng nêu tại bảng sau trong theo từng đợt nhập hàng, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Stt	Tên hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	SL yêu cầu	Ghi chú
1	Thạch cao tự nhiên	Trong nước/ngoài nước	Tấn	30.000	

2. Tiến độ cung cấp: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:

- Hàng mới 100% chưa qua sử dụng, đúng chủng loại, kí mã hiệu.
- Khi giao hàng Bên A giao kèm giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) đối với hàng nhập khẩu và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của hãng sản xuất;
- Nếu hàng không đúng chủng loại, nước sản xuất, không đảm bảo chất lượng, các yêu cầu kỹ thuật như Hợp đồng hai bên đã ký thì bên B sẽ căn cứ vào biên bản nghiệm thu hàng hóa để tính phạt hợp đồng như đã quy định trong Hợp đồng, để trừ vào tiền thanh toán cho bên A.

Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá TCG

I. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của TCG

1.1. Kiểm tra TCG

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp TCG;
- b) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết TCG.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của TCG

TCG của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc TCG;
 - b) Có đơn chào giá theo mẫu số 01 được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) được gửi đến Công ty CP xi măng Bim Sơn theo đúng thời hạn của Thư chào giá.
 - c) Có bản gốc TCG kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền (bản sao công chứng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)
 - d) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên chào giá;
 - đ) Thời hạn hiệu lực của TCG đáp ứng theo yêu cầu của chào giá.
- Nhà thầu có TCG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm.

1.3. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

- **Doanh thu trung bình hàng năm:** Doanh thu trung bình hàng năm của nhà thầu tối thiểu $\geq 34.000.000.000$ VND (trong vòng 2 năm từ năm 2022÷2023) được cơ quan thuế xác nhận hoặc đơn vị kiểm toán xác nhận.

- **Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng:** Số lượng tối thiểu 01 Hợp đồng đã cung cấp thạch cao cho các nhà máy xi măng, tính từ năm 2022 trở về đây, giá trị hợp đồng tối thiểu 13.000.000.000 đồng.

1.4. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên yêu cầu thông số kỹ thuật của thạch cao tự nhiên; đáp ứng yêu cầu TCVN 9807-2013, như sau:

Stt	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật
1	Cỡ hạt	mm	≤ 50
2	Hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$	%	≥ 88
3	Độ ẩm (W):	%	≤ 3

Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt, bản chào giá được đánh giá là “Đạt” khi các tiêu chí kỹ thuật được đánh giá là “Đạt”.

1.5. Xác định giá chào: Cách xác định giá chào theo các bước sau đây:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Xác định giá chào sau giảm giá (nếu có) có giá thấp nhất.

1.6. Lựa chọn nhà cung cấp:

Thư chào giá của Nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thư yêu cầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có), không vượt giá gói mua sắm được đề nghị lựa chọn.

Mục 3: Yêu cầu khác và hình thức thanh toán.

a. Thư chào giá: Gồm 01 bộ chính, 01 bộ phô tô được đóng thành quyển, số trang thứ tự. Có đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư được cấp phép theo quy định của pháp luật, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

b. Trong TCG phải ghi đầy đủ thông tin: Tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax của nhà cung cấp. Ngoài bì ghi rõ: Thư chào giá - Gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên phục vụ sản xuất .

Đơn chào giá (Mẫu số 01)

Cam kết thực hiện gói thầu mua sắm (Mẫu số 03a (3)).

Giấy ủy quyền (nếu có) (Mẫu số 02)

c. Yêu cầu về thư chào giá:

Giá chào: Giá thực hiện xuống hàng tại kho Công ty CP xi măng Bỉm Sơn (đơn giá chi tiết đã bao gồm các loại thuế, phí).

Thời gian thực hiện trong đơn chào giá phải đáp ứng các yêu cầu nêu trong thư yêu cầu chào giá.

Giá chào ghi trong đơn chào giá cụ thể cố định bằng số, bằng chữ. không đề xuất các giá chào khác nhau, có kèm theo điều kiện bất lợi cho bên mời chào giá.

Đồng tiền trong bảng chào: Đồng tiền Việt Nam (VND)

d. Điều kiện và hình thức thanh toán:

*** Điều kiện thanh toán**

a. Đối với những lô thạch cao vi phạm về chỉ tiêu chất lượng hai bên cùng nhau thương thảo tìm nguyên nhân khách quan và chủ quan để cùng giải quyết, mức phạt theo quy định sau:

Đại diện Bên Bán và Bên mua tham gia lấy mẫu để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng theo quy định của bên B phù hợp với TCVN 9807:2013. Sau khi lấy mẫu hai bên chia đều mẫu để cùng kiểm tra và lưu mẫu. Nếu có tranh chấp hai bên sẽ dựa trên cơ sở mẫu lưu của hai bên để làm đối chứng.

- Về độ ẩm:

+ Nếu độ ẩm thực tế khi nhập hàng $W \leq 3\%$ thì bên mua thanh toán bằng khối lượng thực tế qua bàn cân điện tử.

+ Nếu độ ẩm hàng nhập thực tế: $> 3\%$ thì khối lượng được quy đổi về độ ẩm 3% theo công thức dưới đây đồng thời khi thanh toán bên B sẽ trừ 1% giá trị lô bị vi phạm.

$$Gq = GT \times \frac{100 - W_{tpT}}{100 - 3}$$

Trong đó:

Gq: Khối lượng thạch cao thanh toán tương ứng độ ẩm 3%.

GT: Khối lượng thạch cao thực tế giao nhận

W_{tpT}: Độ ẩm thực tế theo giám định.

- Về hàm lượng:

+ Trong trường hợp lô hàng thạch cao có chỉ tiêu hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$: $82\% \leq \text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 88\%$. Thì cứ 1% hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ thấp hơn so với 88% thì giá trị thanh toán sẽ giảm đi 2% giá trị lô hàng vi phạm.

+ Trường hợp thạch cao có hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 82\%$: Yêu cầu nhà cung cấp có văn bản làm rõ nguyên nhân. Nếu trong tháng có 2 lần vi phạm $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 82\%$ thì tạm dừng nhập hàng. Sau đó hai bên sẽ làm việc đánh giá và xử lý chất lượng lô hàng.

- Phương tiện nhập thạch cao có các dấu hiệu sau không được nhập hàng là có lẫn các cục có kích thước ≥ 50 mm hoặc có lẫn các tạp chất khác không phải thạch cao mà có thể dùng mắt thường để phát hiện được thì bên B không nhận xe hàng đó, đồng thời hai bên thống nhất lập biên bản, xử lý vi phạm: Bên A phải xúc, vận chuyển ra khỏi Nhà máy, đồng thời chịu phạt 1% giá trị lượng hàng nhập ngày đó. Chi phí phát sinh do bên A chịu.

b. Bên B sẽ thanh toán cho bên A sau khi hoàn tất các thủ tục nhập kho và hồ sơ thanh toán của bên A số lượng nhập thực tế theo từng tháng. Hồ sơ, chứng từ thanh toán gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng (theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính);
- Phiếu phân tích chất lượng do Xi măng Bim Sơn cấp (1 bản chính);
- Bảng tính khối lượng công nghệ trừ ẩm (của bên mua);

- Biên bản nghiệm thu hàng hóa (của bên mua);
- Nguồn gốc xuất xứ và chứng nhận chất lượng (CQ);

c. Hình thức thanh toán gồm:

- Đối trừ công nợ (nếu có);
- Bên B thanh toán tiền mua hàng cho Bên A bằng chuyển khoản qua ngân hàng sau 45 ngày đến 160 ngày kể từ khi có đầy đủ biên bản đối chiếu giao nhận hàng, hóa đơn GTGT và các giấy tờ thanh toán khác theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Mục 4. Các yêu cầu khác:

- Thạch cao tự nhiên không được lẫn tạp chất có hại cho xi măng và các vật lạ khác (đất, gốc rễ cây, sắt thép hoặc các vật thể phi nguyên liệu khác)

- Nguồn gốc xuất xứ đầy đủ.

- Các giấy tờ cần thiết khác khi bên mua yêu cầu. Nhà cung cấp phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc của hàng hóa.

* Nhà thầu cam kết nếu trúng thầu sẽ cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. Hoặc nhà cung cấp có công nợ hiện có với bên mời chào giá có giá trị $\geq 5\%$ giá trị hợp đồng thì có thể thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng công nợ.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: Là 5% giá hợp đồng hoặc có thể bảo lãnh bằng tiền dự nợ có tại công ty CP Xi măng Bim Sơn.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày hai bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng, không có khiếu nại gì bằng văn bản.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói mua sắm hàng hóa : _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn

Sau khi nghiên cứu thư yêu cầu chào giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một chào giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Nếu bản chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

GIẤY ỦY QUYỀN

(Nếu cần)

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của ____ [ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại ____ [ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham chào giá gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên phục vụ sản xuất, thuộc dự án mua sắm thường xuyên phục vụ sản xuất của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn, do Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ đề xuất;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn⁽²⁾.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [ghi tên nhà thầu]. ____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ . Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời thầu giữ ____ bản.

Người được ủy quyền[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]**Người ủy quyền**[ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan (nếu có)	(I)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

1	2	3	4	5	6	7
Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời chào giá	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Thạch cao tự nhiên	Tấn	30.000			
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+M4

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời chào giá ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của gói mua sắm.

Các cột (5), (6), (7) do nhà cung cấp chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời chào giá, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03^a (2). Khi tham gia chào giá cạnh tranh, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm trước ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
Stt	Mô tả dịch vụ	KL mời chào giá	ĐVT	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
1							
2							
3							
4							
5							
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) Bên mời chào giá ghi phù hợp với Biểu dịch vụ liên quan quy định tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của gói chào giá.

Các cột (7) và cột (8) do nhà thầu chào.

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẮM HÀNG HÓA

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên phục vụ sản xuất .

Tên dự án: Phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn;

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn.

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá, văn bản sửa đổi Thư chào giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm Thư yêu cầu chào giá do Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn phát hành, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của Thư mời chào giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

.....ngày.....tháng....năm

Kính gửi:(tên chủ đầu tư)

Theo đề nghị của(ghi tên nhà thầu) sau đây gọi là nhà thầu (là nhà đã trúng thầu) ghi tên gói mua sắm (.....) và cam kết sẽ ký hợp đồng gói mua sắm sau đây gọi là hợp đồng.

Theo quy định trong thư yêu cầu chào giá (hoặc hợp đồng) nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng.

Chúng tôi(ghi tên ngân hàng)có trụ sở đăng ký tại.....ghi địa chỉ Ngân hàng sau đây (gọi là ngân hàng) xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của nhà thầu với số tiền là (.....) ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng.

Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư, bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn (.....) ghi số tiền bảo lãnh, như đã nêu trên. Khi đã có văn bản của chủ đầu tư thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày... tháng ...năm.....

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới có giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

Theo đề nghị của(ghi tên nhà thầu) sau đây gọi là nhà thầu là nhà trúng thầu gói thầu gói mua sắm (.....) ghi tên gói mua sắm đã ký hợp đồng số (.....) ghi tên số hợp đồng ngày.....thángnăm.....

(3) Địa chỉ Ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, fax, e-mail để liên hệ

(4) ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Bim Son _____, ngày ____ tháng ____ năm 2025;

Hợp đồng số: _____

Gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên phục vụ sản xuất

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Quyết định số 3149/QĐ-XMBS ngày 27 tháng 12 năm 2023 ban hành quy chế quản lý mua sắm hàng hóa và dịch vụ.

Căn cứ Phê duyệt số ____ ngày ____ tháng ____ năm 2025 của ____ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp, gói mua sắm: Mua thạch cao tự nhiên phục vụ sản xuất và thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời chào giá;

Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời chào giá và nhà cung cấp ký ngày ____ tháng ____ năm 2025;

Căn cứ biên bản thương thảo ngày tháng năm 2025 giữa hai Công ty. Hôm nay, ngày tháng năm 2025 tại văn phòng của Công ty Cổ phần Xi măng Bim Son chúng tôi gồm:

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên B)

Tên chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Xi măng Bim Son**

Địa chỉ: Phường Ba Đình, Thị xã Bim Son

Điện thoại: 0237.3824242

Fax: 0237.3824046

E-mail: ximangbimson.com.vn

Tài khoản: 116000019556

Mã số thuế: 2800232620

Đại diện là ông: **Lê Huy Quân**

Chức vụ: **Q. Tổng giám đốc**

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____

(trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên A)

Tên nhà cung cấp [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên B giao cho Bên A đồng ý thực hiện việc cung cấp thạch cao tự nhiên.

Stt	Tên hàng hóa	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơ giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thạch cao tự nhiên	Trong nước/ ngoài nước	Tấn	30.000		
Tổng cộng tiền hàng						
Thuế giá trị gia tăng 10%						
Tổng cộng tiền thanh toán						

Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc gói mua sắm, lợi nhuận của Bên A và tất cả các loại thuế liên quan đến công việc theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chất lượng hàng hóa và thông số kỹ thuật:

- Chất lượng hàng hóa:

Tham gia cùng lấy mẫu có đại diện của Bên mua và Bên bán để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng thạch cao được áp dụng theo quy định của bên mua phù hợp với TCVN 9807-2013. Sau khi lấy mẫu, hai bên chia đều mẫu để cùng kiểm tra và lưu mẫu. Nếu có tranh chấp hai bên sẽ dựa trên cơ sở mẫu lưu của hai bên để làm đối chứng.

- Khi giao hàng Bên A giao kèm giấy chứng nhận xuất xứ thạch cao (C/O) đối với hàng nhập khẩu và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q);

Nếu hàng không đúng chủng loại, nước sản xuất, không đảm bảo chất lượng, các yêu cầu kỹ thuật như Hợp đồng hai bên đã ký thì bên B sẽ căn cứ vào biên bản nghiệm thu chất lượng để từ chối việc nhập hàng và bên A phải cấp đổi hàng hóa đảm bảo chất lượng như đã nêu tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Hợp đồng, mọi chi phí liên quan do bên A chịu.

- Thông số kỹ thuật: Thạch cao tự nhiên theo tiêu chuẩn sau:

Stt	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật
1	Cỡ hạt	mm	≤ 50
2	Hàm lượng CaSO ₄ .2H ₂ O	%	≥ 88
3	Độ ẩm (W):	%	≤ 3

Đại diện Bên A và Bên B tham gia lấy mẫu để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng theo quy định của bên B phù hợp với TCVN 9807: 2013. Sau khi lấy mẫu hai bên chia đều mẫu để cùng kiểm tra và lưu mẫu. Nếu có tranh chấp hai bên sẽ dựa trên cơ sở mẫu lưu của hai bên để làm đối chứng.

1. Kết quả mẫu được tính cho mỗi lô hàng và được quy định là 1.000 tấn, trường hợp sau khi chia lô trong tháng còn dư thì khối lượng hàng dư vẫn được coi là 01 lô hàng.

2. Trong quá trình nhập hàng:

Tham gia cùng lấy mẫu có đại diện của Bên mua và Bên bán. Quy trình lấy mẫu, chuẩn bị mẫu, kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng thạch cao được áp dụng theo quy định của bên mua phù hợp với TCVN 9807-2013. Sau khi lấy mẫu, hai bên chia đều mẫu để cùng kiểm tra và lưu mẫu. Nếu có tranh chấp hai bên sẽ dựa trên cơ sở mẫu lưu của hai bên để làm đối chứng.

* Đối với những lô thạch cao vi phạm: Về chỉ tiêu chất lượng và độ ẩm hai bên cùng nhau thương thảo tìm nguyên nhân khách quan và chủ quan để cùng giải quyết, mức phạt theo quy định sau:

- Về độ ẩm:

+ Nếu độ ẩm thực tế khi nhập hàng $W \leq 3\%$ thì bên mua thanh toán bằng khối lượng thực tế qua bàn cân điện tử.

+ Nếu độ ẩm hàng nhập thực tế: $> 3\%$ thì khối lượng được quy đổi về độ ẩm 3% theo công thức dưới đây đồng thời khi thanh toán bên B sẽ trừ 1% giá trị lô bị vi phạm.

$$Gq = GT \times \frac{100 - W_{tpT}}{100 - 3}$$

Trong đó:

Gq: Khối lượng thạch cao thanh toán tương ứng độ ẩm 3%.

GT: Khối lượng thạch cao thực tế giao nhận

WtpT: Độ ẩm thực tế theo giám định.

- Về hàm lượng:

+ Trong trường hợp lô hàng thạch cao có chỉ tiêu hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$: $82\% \leq \text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 88\%$. Thì cứ 1% hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ thấp hơn so với 88% thì giá trị thanh toán sẽ giảm đi 2% giá trị lô hàng vi phạm.

+ Trường hợp thạch cao có hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 82\%$: Yêu cầu nhà cung cấp có văn bản làm rõ nguyên nhân. Nếu trong tháng có 2 lần vi phạm $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 82\%$ thì tạm dừng nhập hàng. Sau đó hai bên sẽ làm việc đánh giá và xử lý chất lượng lô hàng.

- Phương tiện nhập thạch cao có các dấu hiệu sau không được nhập hàng là có lẫn các cục có kích thước ≥ 50 mm hoặc có lẫn các tạp chất khác không phải thạch cao mà có thể dùng mắt thường để phát hiện được thì bên B không nhận xe hàng đó, đồng thời hai bên thống nhất lập biên bản, xử lý vi phạm: Bên A phải xúc, vận chuyển ra khỏi Nhà máy, đồng thời chịu phạt 1% giá trị lượng hàng nhập ngày đó. Chi phí phát sinh do bên A chịu.

Điều 3. Tiến độ, phương thức và địa điểm giao hàng

- **Tiến độ giao hàng:** 03 tháng cho gói mua sắm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc căn cứ vào nhu cầu sử dụng phục vụ sản xuất, hàng tuần, hàng tháng (nếu cần) Công ty Cổ phần xi măng Bim Sơn sẽ có thông báo cụ thể cho đơn vị cung cấp về khối lượng, tiến độ nhập hàng.

- Phương thức giao hàng:

+ Chỉ giao nhận những xe chở đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị hoạt động, không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

+ Thời gian giao, nhận hàng trong ngày từ 6 giờ đến 18 giờ 30 phút. Nếu có thay đổi Bên B sẽ thông báo cho biết trước 1 ngày bằng văn bản hoặc điện thoại.

+ Hàng hóa vận chuyển phải được che phủ bạt để đảm bảo vệ sinh môi trường và tránh mưa làm ướt.

- **Địa điểm giao nhận:** Giao nhận hàng tại kho giao hàng tại Tại kho của Công ty Cổ phần Xi măng Bim on bằng phương tiện vận chuyển của Bên Nhà cung cấp, trọng lượng hàng được xác định qua cân ô tô theo quy định hiện hành của Bên mua.

Điều 4. Điều kiện thanh toán

Thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau 45 ngày đến 160 ngày. Bên B thanh toán tiền mua hàng cho Bên A bằng chuyển khoản qua ngân hàng hoặc đối trừ

công nợ tiền mua xi măng sau khi Bên A giao hàng cho Bên B, có biên bản nghiệm thu hàng hóa, kèm theo đầy đủ các giấy tờ liên quan đến lô hàng như:

- Văn bản đề nghị thanh toán;
- Bảng kê chi tiết hàng nhập trong kỳ;
- Phiếu phân tích chất lượng của bên B;
- Biên bản nghiệm thu hàng hóa;
- Giấy chứng nhận xuất xứ và chất lượng chất lượng (CO/CQ)
- Hóa đơn GTGT (bản chính);
- Phiếu nhập kho hàng hóa của bên B;
- Đồng tiền thanh toán là tiền Việt Nam đồng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Các giấy tờ thanh toán khác theo quy định hiện hành (nếu có);

Điều 5. Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của mỗi bên

6.1. Trách nhiệm của bên A:

- Bên A cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

- Đảm bảo cung cấp hàng kịp thời đúng tiến độ, đủ số lượng, đúng chủng loại, địa điểm và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng như Hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, hồ sơ giấy tờ đã cấp cho bên mua trước cơ quan pháp luật khi có yêu cầu cần kiểm tra.

- Trong quá trình thực hiện giao nhận hàng, bên A phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của bên B và công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ. Nếu bên A vi phạm thì sẽ bị xử lý theo Quy chế hiện hành của bên B và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của bên B:

- Tổ chức tiếp nhận, nghiệm thu hàng hóa và thanh toán tiền hàng cho bên A theo số lượng giá trị phân thực nhập.

- Thông báo ngay cho bên A trong những trường hợp chất lượng, số lượng không đáp ứng theo yêu cầu của hợp đồng để hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết.

Bên B cam kết thanh toán cho Bên A theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 4 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 7. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

- Đơn giá sẽ được điều chỉnh bằng phụ lục cho phù hợp với thực tế khi Nhà nước thay đổi chính sách thuế, xăng dầu, tiền lương, làm tăng hoặc giảm quá 5% đơn giá so với thời điểm đã ký hợp đồng thì hai bên đàm phán điều chỉnh đơn giá cho phù hợp.

- Thay đổi số lượng hàng hóa: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu tổng khối lượng bên mua mà không vượt quá 10% so với tổng khối lượng được quy định tại mục 1 này, thì trong trường hợp này hai bên không phải ký phụ lục hợp đồng.

Điều 8. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày sau khi hợp đồng ký kết.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đặt cọc hoặc thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam. Mặt khác có thể giữ lại bằng tiền công nợ.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng; tương ứng với số tiền là: đồng;

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và bên A chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên B khi Bên A không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên B; Bên A thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên B phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A trong thời hạn 10 ngày kể từ khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao nghiệm thu và chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên B hoặc Bên A có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên A không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên B gia hạn;

b) Bên A bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên B chấm dứt hợp đồng theo Điểm a Khoản 1 Điều này, Bên B có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên A đã không thực hiện. Bên A sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên B những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên A vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên B chấm dứt hợp đồng theo Điểm b Khoản 1 Điều này, Bên B không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên B được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên A phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Phạt do vi phạm Hợp đồng

Đối với những lô thạch cao vi phạm: Về chỉ tiêu chất lượng và độ ẩm hai bên cùng nhau thương thảo tìm nguyên nhân khách quan và chủ quan để cùng giải quyết, mức phạt theo quy định sau:

- Về Tiến độ:

Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 01 tuần đầu thì phạt 0,5% giá trị phần bị chậm, cứ 01 tuần chậm tiếp theo thì phạt 0,5 % giá trị phần bị chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 08% giá trị phần bị vi phạm hoặc nếu nhà thầu không đáp ứng tối thiểu được 80% khối lượng theo thông báo nhập hàng trong tháng từ bên mời thầu và làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn thì nhà thầu phải chịu phạt tối đa 10% tổng giá trị lô hàng của tháng nhập hàng đó.

- Về độ ẩm:

+ Nếu độ ẩm thực tế khi nhập hàng $W \leq 3\%$ thì bên mua thanh toán bằng khối lượng thực tế qua bàn cân điện tử.

+ Nếu độ ẩm hàng nhập thực tế: $> 3\%$ thì khối lượng được quy đổi về độ ẩm 3% theo công thức dưới đây đồng thời khi thanh toán bên B sẽ trừ 1% giá trị lô bị vi phạm.

$$Gq = GT \times \frac{100 - W_{tpT}}{100 - 3}$$

Trong đó:

Gq: Khối lượng thạch cao thanh toán tương ứng độ ẩm 3%.

GT: Khối lượng thạch cao thực tế giao nhận

W_{tpT}: Độ ẩm thực tế theo giám định.

- Về hàm lượng:

+ Trong trường hợp lô hàng thạch cao có chỉ tiêu hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$: $82\% \leq \text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 88\%$. Thì cứ 1% hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O}$ thấp hơn so với 88% thì giá trị thanh toán sẽ giảm đi 2% giá trị lô hàng vi phạm.

+ Trường hợp thạch cao có hàm lượng $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 82\%$: Yêu cầu nhà cung cấp có văn bản làm rõ nguyên nhân. Nếu trong tháng có 2 lần vi phạm $\text{CaSO}_4 \cdot 2\text{H}_2\text{O} < 82\%$ thì tạm dừng nhập hàng. Sau đó hai bên sẽ làm việc đánh giá và xử lý chất lượng lô hàng.

- Phương tiện nhập thạch cao có các dấu hiệu sau không được nhập hàng là có lẫn các cục có kích thước ≥ 50 mm hoặc có lẫn các tạp chất khác không phải thạch cao mà có thể dùng mắt thường để phát hiện được thì bên B không nhận xe hàng đó, đồng thời hai bên thống nhất lập biên bản, xử lý vi phạm: Bên A phải xúc, vận chuyển ra khỏi Nhà máy, đồng thời chịu phạt 1% giá trị lượng hàng nhập ngày đó. Chi phí phát sinh do bên A chịu.

Điều 12. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: Tối đa là 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Nếu bên nào vi phạm, bên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường các khoản tổn thất do bên đó gây ra

Điều 13. Cam kết chung

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu một trong hai bên do điều kiện khách quan không thực hiện được thì phải chủ động gặp nhau bàn bạc để cùng giải quyết trên tinh thần hợp tác, không được đơn phương huỷ bỏ hoặc thay đổi các điều khoản của hợp đồng. Những tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng này, sẽ được hai bên giải quyết trước hết bằng thương lượng, hoà giải, nếu không thoả thuận được sẽ đưa ra Toà Kinh tế - Toà án Nhân dân tỉnh Thanh Hoá để giải quyết. Các chi phí liên quan do bên vi phạm chịu.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết thời gian bảo hành. Khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình thì hợp đồng mặc nhiên được hiểu thanh lý và Hợp đồng được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 06 bản.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ CUNG CẤP**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở bản yêu cầu chào giá giá, bản chào giá của nhà cung cấp và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu số 03a(1), Mẫu số 03a(2)) hoặc Mẫu số 03b trong bản yêu cầu báo giá này].